

36

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809021)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:28

Số tờ giấy thi: 28

Trần Thế Hoàng Trần Đình Hưng Bùi Quốc Phách Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125230047	Lê Nguyễn Hoài An	12/10/2007	CCQ2523A	622	An	7.6	8,4	8,1	✓
2	2125230037	Phạm Dĩ Ân	17/07/2007	CCQ2523A	625	An	7.8	7,0	7,3	✓
3	2124260086	Lý Hoàng Anh	06/08/2006	CCQ2433A	622	Anh	7.4	9,0	8,4	
4	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F	625	Anh	8.0	7,0	7,4	
5	2125330148	Nguyễn Hồ Chí Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	623	Bảo	6.3	9,0	7,9	
6	2125230045	Nguyễn Đình Cảnh	18/07/2007	CCQ2523A	625	Cảnh	6.2	7,4	6,9	
7	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F	622	Đan	7.0	7,0	7,0	
8	2125230038	Nguyễn Văn Dân	07/01/2007	CCQ2523A	623	Dân	7.2	7,8	7,6	
9	2125330190	Trần Văn Đức	22/03/2007	CCQ2533F			0.0			✓
10	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	623	Dũng	6.1	7,8	7,1	
11	2125330147	Vũ Tiến Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	624	Dũng	7.3	8,0	7,7	
12	2125330146	Nguyễn Quốc Duy	14/08/2007	CCQ2533E	623	Duy	6.1	6,8	6,5	
13	2125230034	Võ Nguyễn Tuấn Duy	19/06/2007	CCQ2523A	624	Duy	6.7	8,2	7,6	
14	2125330198	Hồ Văn Trường Giang	19/11/2007	CCQ2533F	623	Giang	7.4	5,2	6,1	
15	2125330143	Lê Văn Hải	02/05/2007	CCQ2533E	624	Hải	6.8	6,6	6,7	
16	2125060149	Trần Thế Hào	19/11/2007	CCQ2506D	623	Hào	6.3	6,8	6,6	
17	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	624	Hiếu	7.4	7,2	7,3	
18	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	623	Hoàng	6.2	8,4	7,5	
19	2125330184	Nguyễn Ngọc Hưng	11/09/2007	CCQ2533F			0.0			✓
20	2125330197	Trương Văn Hữu	10/10/2007	CCQ2533F			0.0			✓
21	2125060146	Huỳnh Lâm Gia Huy	22/10/2007	CCQ2506D	624	Huy	6.1	6,6	6,4	
22	2125330196	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F	625	Huy	0.0	7,4	4,4	
23	2125230044	Nguyễn Nhật Huy	27/08/2007	CCQ2523A	622	Huy	5.8	6,8	6,4	
24	2125330144	Nguyễn Duy Khang	03/05/2007	CCQ2533E	625	Khang	7.7	6,4	6,9	
25	2125330150	Vũ Quốc Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	622	Khánh	7.0	7,4	7,2	
26	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	625	Khoa	0.0	7,6	4,6	
27	2125330181	Trần Vũ Khương	23/01/2004	CCQ2533F			0.0			✓
28	2125330142	Lê Thế Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E	625	Kỳ	6.8	8,6	7,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809021)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and stamps)
Trần Thị Hằng
Bùi Quốc Thuyết
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125230035	Nguyễn Hữu	Lộc	15/08/2007	CCQ2523A	624	<i>(Signature)</i>	6.7	6.4	6.5	
30	2125330193	Nguyễn Thành	Lực	02/12/2007	CCQ2533F	625	<i>(Signature)</i>	3.9	6.6	5.5	<i>(Signature)</i>
31	2125230041	Huỳnh Trọng	Nghĩa	05/02/2007	CCQ2523A	623	<i>(Signature)</i>	7.6	7.6	7.6	
32	2125060148	Lê Thành	Nghĩa	17/06/2007	CCQ2506D	622	<i>(Signature)</i>	6.8	6.8	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and stamps)
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060117	Tổng Phúc Bình	An	06/12/2005	CCQ2506A		7.2			
2	2125060018	Đặng Thiên	Ân	12/04/2007	CCQ2506A	624	7.9	8.0	8.0	
3	2125060032	Kim Cao	Bá	02/05/2006	CCQ2506A	625	8.0	7.6	7.8	
4	2125060024	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	18/05/2007	CCQ2506A		7.6			
5	2125060030	Nguyễn Ngọc	Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	623	7.2	6.8	7.0	
6	2125060058	Nguyễn Văn	Chức	15/05/2002	CCQ2506B	624	7.0	8.6	8.0	
7	2125060035	Phạm Thế	Đại	14/07/2006	CCQ2506A		0.0			
8	2125060113	Trần Hữu	Dan	08/12/2004	CCQ2506A	622	7.6	8.0	7.8	
9	2125060122	Trần Công	Danh	15/05/2007	CCQ2506B	625	7.0	8.0	7.6	
10	2125060016	Phạm Thành	Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	624	7.2	6.4	6.7	
11	2125060053	Nguyễn Khánh	Dương	17/01/2004	CCQ2506B	625	8.0	8.2	8.1	
12	2125060004	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1996	CCQ2506A	622	7.6	8.6	8.2	
13	2125060021	Phạm Đỗ Hùng	Giang	25/08/2004	CCQ2506A		7.3			
14	2125060015	Nguyễn Công	Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	624	7.3	7.0	7.1	
15	2125060120	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/2007	CCQ2506B	625	6.5	8.0	7.4	
16	2125060010	Đặng Quốc	Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	622	7.9	8.8	8.4	
17	2125060014	Thạch Hoàng Trung	Hiếu	02/12/2007	CCQ2506A		0.0			
18	2125060026	Đoàn Văn	Hồ	24/06/2006	CCQ2506A	624	5.5	6.2	5.9	
19	2125060038	Dương Huỳnh Sang	Hoài	08/01/2007	CCQ2506B	625	8.1	7.2	7.6	
20	2125060009	Nguyễn Thái	Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	622	7.3	7.8	7.6	
21	2125230048	Phan Doãn Minh	Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A	623	7.0	7.4	7.2	
22	2125060012	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A	624	7.0	5.4	6.0	
23	2125060006	Vũ Quốc	Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	625	7.6	7.4	7.5	
24	2125060007	Nguyễn Ngọc	Hưng	23/05/2007	CCQ2506A	622	6.9	6.2	6.5	
25	2125060047	Nguyễn Hữu	Huy	22/01/2007	CCQ2506B	623	8.0	7.8	7.9	
26	2125060068	Nguyễn Ngọc	Huy	09/04/2007	CCQ2506B	624	7.6	7.6	7.6	
27	2125060003	Phạm Khánh	Huy	03/09/2007	CCQ2506A	625	7.2	8.0	7.7	
28	2125060070	Nguyễn Hữu	Khánh	28/06/2006	CCQ2506B	626	7.4	6.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)
Ngày thi: 12/11/2025
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D5-26

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*
Số SV có mặt: *33*
Số bài thi: *33*
Số tờ giấy thi: *33*
Đặng Hồng Thập
Phạm Đình
Bình Quân
Phước
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khánh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125060055	Nguyễn Văn	Khánh	15/02/2007	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	7.7	8,0	7,9	
30	2125060134	Nguyễn Đăng	Khoa	30/03/2006	CCQ2506B			0.0			
31	2125060064	Trần Ngọc Đăng	Khoa	27/10/2007	CCQ2506B	623	<i>Khoa</i>	7.6	7,0	7,2	
32	2125060050	Ngô Văn	Kiên	18/02/2005	CCQ2506B	622	<i>Kiên</i>	8.2	8,2	8,2	
33	2125060065	Huỳnh Tuấn	Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B		<i>Kiệt</i>	7.7	7,0	7,3	
34	2125060135	Nguyễn Hoàng	Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	624	<i>Long</i>	7.2	8,0	7,7	
35	2125060037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/05/2006	CCQ2506A	625	<i>Kiệt</i>	7.7	8,4	8,1	
36	2125060051	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B	624	<i>Kiệt</i>	4.2	4,6	4,4	
37	2125060039	Nguyễn Văn	Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B	624	<i>Kiệt</i>	7.6	7,4	7,5	<i>[Signature]</i>
38	2125060034	Lê Hoàng	Liêm	08/01/2007	CCQ2506A	623	<i>Liêm</i>	8.1	8,8	8,5	<i>[Signature]</i>
39	2125060025	Nguyễn Hoài	Long	25/11/2007	CCQ2506A	625	<i>Long</i>	7.9	7,6	7,7	<i>[Signature]</i>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809011)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 3-2

Số tờ giấy thi: 3-7

(Handwritten signatures and stamps)
T. Phao
Huỳnh
Tuyền
Bùi Quốc
Phước
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng	Ấn	13/03/2007	CCQ2515A	623	<i>(Signature)</i>	6.7	6.8	6.8	
2	2125150063	Nguyễn Thiên	Ấn	24/05/2007	CCQ2515B	624	<i>(Signature)</i>	7.5	8.2	7.9	
3	2125150035	Dương Thiên	Bảo	18/07/2007	CCQ2515A	625	<i>(Signature)</i>	6.2	6.2	6.2	
4	2125150034	Ngô Lê Gia	Bảo	21/10/2007	CCQ2515A	622	<i>(Signature)</i>	6.4	6.0	6.2	
5	2125150107	Trần Gia	Bảo	28/11/2007	CCQ2515A	623	<i>(Signature)</i>	7.1	7.8	7.5	
6	2125150001	Trần Phan Thiên	Bảo	19/12/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	7.2	6.8	7.0	
7	2125150062	Dương Ngọc	Cương	29/04/2007	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	7.3	6.8	7.0	
8	2125150068	Lê Đình	Cương	28/12/2007	CCQ2515B	625	<i>(Signature)</i>	6.9	8.6	7.9	
9	2125150033	Đinh Mạnh	Cường	11/10/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	5.6	5.8	5.7	
10	2125150028	Nguyễn Ngọc	Danh	26/10/2007	CCQ2515A	623	<i>(Signature)</i>	7.3	7.2	7.2	
11	2125150026	Nguyễn Thành	Đạt	28/06/2007	CCQ2515A	622	<i>(Signature)</i>	6.9	7.0	7.0	
12	2125150021	Phạm Huỳnh Anh	Đạt	03/03/2007	CCQ2515A	625	<i>(Signature)</i>	6.4	8.2	7.5	
13	2125150041	Phạm Tiến	Đạt	22/09/2007	CCQ2515B	623	<i>(Signature)</i>	6.5	6.0	6.1	
14	2125150018	Lê Quang	Diệu	01/03/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	7.6	5.8	6.5	
15	2125150005	La Kim	Đinh	21/09/2007	CCQ2515A	625	<i>(Signature)</i>	7.7	7.6	7.0	
16	2125150040	Phan Hữu	Định	15/10/2007	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	6.7	7.8	7.4	
17	2125150066	Nguyễn Hữu	Đông	08/10/2007	CCQ2515B			0.0	0		
18	2125150002	Trần Hải	Đông	03/09/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	7.5	7.4	7.4	
19	2125150119	Đặng Xuân	Dương	07/05/2007	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	6.6	6.4	6.2	
20	2125150161	Phạm Khánh	Duy	16/09/2007	CCQ2515A	625	<i>(Signature)</i>	7.3	7.4	7.0	
21	2125150012	Vũ Ngọc	Duy	26/06/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	7.6	5.2	6.8	
22	2125150037	Hoàng Đức	Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B	623	<i>(Signature)</i>	7.6	6.6	7.0	
23	2125150110	Nguyễn Văn	Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A	622	<i>(Signature)</i>	6.5	7.0	6.8	
24	2125150006	Phạm Huy	Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A	625	<i>(Signature)</i>	7.5	6.4	6.8	
25	2125150046	Nguyễn Khánh	Hưng	24/03/2002	CCQ2515B	623	<i>(Signature)</i>	7.6	6.3	5.6	
26	2125150108	Nguyễn Công	Huy	02/10/2007	CCQ2515A	624	<i>(Signature)</i>	7.6	8.0	7.8	
27	2125150120	Ngô Anh Bảo	Khang	05/11/2007	CCQ2515B	625	<i>(Signature)</i>	7.1	7.4	7.3	
28	2125150163	Nguyễn Đình Phú	Khang	13/07/2007	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	7.6	7.4	7.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809011)
Ngày thi: 12/11/2025
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors are present here, including Nguyễn Văn Quốc and others.)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A	623	<i>(Signature)</i>	7.6	7,0	7,2	
30	2125150052	Phạm Thái	Khang	18/07/2007	CCQ2515B	624	<i>(Signature)</i>	6.6	6,8	6,7	
31	2125150057	Trần Anh	Khang	02/04/2007	CCQ2515B	623	<i>(Signature)</i>	6.7	6,8	6,8	
32	2125150059	Trần Đình	Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	5.7	6,2	6,0	
33	2125150048	Hoàng Diên	Khoa	22/02/2007	CCQ2515B	625	<i>(Signature)</i>	7.5	7,8	7,7	
34	2125150164	Huỳnh Anh	Khôi	08/04/2007	CCQ2515B	622	<i>(Signature)</i>	7.5	8,2	7,9	
35	2125150067	Trịnh Đình Hiếu	Kiên	18/09/2007	CCQ2515B	623	<i>(Signature)</i>	7.5	6,6	7,0	
36	2125150038	Mai Quốc	Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B	624	<i>(Signature)</i>	6.2	6,4	6,3	
37	2125150058	Trần Anh	Kiệt	16/11/2006	CCQ2515B			6.9	0,0	2,8	<i>(Signature)</i>
38	2125150044	Hồ Gia	Long	29/10/2007	CCQ2515B			0.0	0,0	0	
39	2125150065	Lầu Đông	Minh	31/12/2007	CCQ2515B	625	<i>(Signature)</i>	6.7	6,8	6,8	
40	2125150043	Huỳnh Văn	Nghi	16/05/2007	CCQ2515B	624	<i>(Signature)</i>	6.3	6,4	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809005)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 36....

Số bài thi:36...

Số tờ giấy thi: 36...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			7.2			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A	625	Đ	8.6	6.4	7.3	nh
3	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A	622	Bao	7.2	6.6	6.8	nh
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A	623	Binh	8.6	7.2	7.8	nh
5	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B	624	CƯỜNG	7.8	6.0	6.7	
6	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B	625	Đ	7.6	6.2	6.8	
7	2125330057	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	622	Đ	7.2	4.6	5.6	
8	2125330169	Đổng Thanh Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	623	Đ	8.4	7.2	7.7	
9	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A	624	Đ	8.6	6.8	7.5	
10	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A	625	Đ	8.0	7.2	7.5	
11	2125330043	Nguyễn Văn Diệp	27/08/2007	CCQ2533B	623	Đ	7.8	7.4	7.6	
12	2125330161	Trần Công Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E	624	Đ	7.0	6.6	6.8	
13	2125330159	Nguyễn Quốc Đồng	23/09/2007	CCQ2533E	625	Đ	6.6	5.8	6.1	
14	2125330068	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B	622	Đ	7.8	7.6	7.7	
15	2125330062	Phạm Tuấn Dũng	18/12/2007	CCQ2533B	623	Đ	6.6	6.6	6.6	
16	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B	624	Đ	7.6	6.4	6.8	nh
17	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A	622	Đ	9.4	7.0	8.0	
18	2125330063	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B	625	Đ	8.2	4.6	6.0	
19	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B	622	Đ	6.4	5.8	6.0	
20	2125330166	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E	623	Đ	8.8	7.4	8.0	
21	2125330054	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B	624	Đ	8.4	8.2	8.3	
22	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A	625	Đ	8.0	7.0	7.4	
23	2125330162	Nguyễn Văn Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E			0.0			
24	2125330055	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	623	Đ	7.2	6.4	6.7	
25	2125330175	Nguyễn Quốc Hoàng	07/01/2006	CCQ2533E			0.0			
26	2125330155	Lê Quang Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	625	Đ	7.8	7.6	7.7	
27	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	622	Đ	8.0	7.2	7.5	
28	2125330059	Sơn Minh Hưng	14/06/2002	CCQ2533B	623	Đ	8.6	7.4	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809005)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 36.

Số bài thi: 36.

Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc	Hung	24/07/2007	CCQ2533B	624	phz	7.2	7,6	7,4	
30	2125330041	Nguyễn Quang	Huy	06/04/2007	CCQ2533B	625	shu	9.0	7,0	7,8	
31	2125330019	Võ Bùi Văn	Huy	13/11/2007	CCQ2533A	622	luz	8.0	5,8	6,7	
32	2125330008	Lê Hoàng	Kha	19/04/2007	CCQ2533A	623	khg	7.0	5,4	6,0	
33	2125330033	Nguyễn Dương Quốc	Khang	12/11/2007	CCQ2533A	624	lchang	7.4	7,0	7,2	
34	2125330049	Phạm Mạnh	Khang	15/10/2007	CCQ2533B	625	ph	8.6	6,2	7,2	
35	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	622	shu	8.8	6,6	7,5	
36	2125330032	Nguyễn	Khánh	21/12/2007	CCQ2533A	623	khánh	8.4	8,0	8,2	
37	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E	624	thuy	7.4	6,2	6,7	
38	2125330013	Trần Minh	Khoa	21/08/2007	CCQ2533A	625	ly	7.8	6,2	6,8	
39	2125330006	Nguyễn Anh	Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A	622	77	7.8	6,6	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809007)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 36..

Số bài thi: ...36...

Số tờ giấy thi: 36.

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *P.T. V.*
Cán bộ coi thi 2: *Trương Thị Kim Chi*
G.Viên chấm thi 1: *Bùi Quốc Thành*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Thanh*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành	An	01/01/2007	CCQ2533D	625	An	8.8	5.8	7.0	
2	2125330085	Nguyễn Đức Hồng	Anh	25/05/2007	CCQ2533C	622	Anh	0.0	5.2	3.1	
3	2125330088	Nguyễn Nhật	Anh	08/07/2006	CCQ2533C	624	Anh	6.7	5.2	5.8	
4	2125330097	Bùi Quốc	Bảo	16/08/2007	CCQ2533C	623	Bao	8.3	7.2	7.6	
5	2125330120	Ninh Trí	Bảo	13/05/2006	CCQ2533D	624	Bao	8.2	6.2	7.0	
6	2125060136	Nguyễn Quốc	Bình	04/06/2007	CCQ2506D	625	Bao	7.2	6.8	7.0	
7	2125230063	Nguyễn Quang	Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	622	Chiến	8.1	7.2	7.6	
8	2125330141	Hồ Ngọc Huy	Chương	18/04/2007	CCQ2533D			0.0			
9	2125330087	Phạm Gia	Đại	20/01/2007	CCQ2533C	622	Đại	7.3	6.8	7.0	
10	2125330110	Đinh Chí	Danh	06/01/2007	CCQ2533D	625	Danh	8.2	7.4	7.7	
11	2125330096	Nguyễn Thành	Danh	31/05/2007	CCQ2533C	625	Danh	8.0	7.4	7.6	
12	2125230059	Đỗ Tấn	Đạt	20/11/2007	CCQ2523A	623	Đạt	7.0	9.4	8.4	
13	2125330114	Trương Anh	Điền	15/10/2007	CCQ2533D	624	Điền	7.8	7.0	7.3	
14	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	23/04/2007	CCQ2533C	623	Đức	7.4	4.4	5.6	
15	2125330092	Mai Xuân	Được	29/06/2007	CCQ2533C	624	Được	7.6	5.4	6.3	
16	2125330135	Nguyễn Tùng	Dương	22/10/2007	CCQ2533D	625	Dương	8.0	8.0	8.0	
17	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu	Duy	25/02/2006	CCQ2533C	622	Duy	8.2	6.0	6.9	
18	2125060139	Vũ Hải	Duy	26/01/2007	CCQ2506D	624	Duy	7.5	5.8	6.5	
19	2125330089	Bùi Vũ	Hải	23/06/2007	CCQ2533C	622	Hải	7.9	6.0	6.8	
20	2125330116	Nguyễn Huy	Hào	05/02/2007	CCQ2533D	623	Hào	7.3	8.2	7.8	
21	2125330203	Trần Đoàn Đức	Hậu	17/04/2006	CCQ2533C	624	Hậu	7.2	5.4	6.1	
22	2125330123	Nguyễn	Hoà	07/07/2006	CCQ2533D	625	Hoà	7.1	6.8	6.9	
23	2125330076	Trần Minh	Hoà	17/05/2007	CCQ2533C	624	Hoà	6.1	6.8	6.5	
24	2125330103	Nguyễn Minh	Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C	624	Hoàng	6.9	7.6	7.3	
25	2125330105	Trần Đức	Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C	625	Hoàng	8.2	8.2	8.2	
26	2125330131	Nguyễn Viết	Học	08/11/2007	CCQ2533D	623	Học	7.7	7.6	7.6	
27	2125330086	Đinh Tô	Hữu	03/02/2004	CCQ2533C			0.0			
28	2125330112	Bế Quang	Huy	11/09/2007	CCQ2533D	623	Huy	7.9	7.4	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809007)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330115	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D	622	<i>[Signature]</i>	7.5	7.0	7.2	
30	2125330083	Phan Ngọc Huy	06/09/2007	CCQ2533C	623	<i>[Signature]</i>	8.3	6.0	6.9	
31	2125330129	Trần Quang Huy	19/07/2007	CCQ2533D	625	<i>[Signature]</i>	8.2	7.8	8.0	
32	2125330079	Huỳnh Gia Khang	24/05/2007	CCQ2533C	622	<i>[Signature]</i>	7.2	9.0	8.3	
33	2125330078	Huỳnh Nguyên Khang	19/12/2007	CCQ2533C	624	<i>[Signature]</i>	8.1	7.8	7.9	
34	2125330093	Phan Huỳnh Khánh	20/01/2006	CCQ2533C	625	LUANI	7.9	5.2	6.3	
35	2125330113	Võ Thanh Khánh	24/05/2007	CCQ2533D			8.5			
36	2125330121	Bùi Anh Khoa	12/06/2007	CCQ2533D	622	<i>[Signature]</i>	8.1	8.2	8.2	
37	2125330099	Nguyễn Trường Linh	26/03/2007	CCQ2533C	623	<i>[Signature]</i>	7.2	6.8	7.0	
38	2125230062	Nguyễn Thái Tấn Lộc	24/10/2007	CCQ2523A	625	<i>[Signature]</i>	8.4	7.2	7.7	
39	2125330104	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C	622	<i>[Signature]</i>	7.6	6.8	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 3.1

Số tờ giấy thi: 3.1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060108	Nguyễn Trường An	13/08/2007	CCQ2506C	623		6.8	7.8	7.4	
2	2125230008	Lục Tuấn Anh	01/09/2007	CCQ2523A	622		7.8	6.0	6.7	
3	2125060084	Tạ Quốc Anh	02/02/2007	CCQ2506C	625		8.6	8.0	8.2	
4	2125230004	Trần Văn Bảo	18/04/2007	CCQ2523A	624		9.1	6.8	7.7	
5	2125060128	Trương Chí Gia Bảo	06/07/2007	CCQ2506D			5.0			
6	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh Biên	18/07/2007	CCQ2506C			7.6			
7	2125230053	Bùi Ngọc Bình	04/08/2007	CCQ2523A	624		8.6	6.2	7.2	
8	2125060111	Huỳnh Tấn Công	11/09/2005	CCQ2506C	622		7.8	6.2	6.8	
9	2125060098	Trương Chí Công	19/05/2007	CCQ2506C			6.8			
10	2125230022	Vũ Thành Công	18/10/2007	CCQ2523A	623		7.2	8.2	7.8	
11	2125230026	Vũ Nguyên Cương	21/05/2007	CCQ2523A	624		8.4	7.4	7.8	
12	2125060123	Đinh Minh Đạt	30/07/2007	CCQ2506D	625		8.4	5.2	6.5	
13	2125060081	Trần Quốc Đình	24/02/2007	CCQ2506C	622		8.6	5.4	6.7	
14	2125060102	Hà Chánh Đông	23/08/2007	CCQ2506C	622		6.6	2.6	4.2	
15	2125060097	Lê Thành Đông	02/11/2007	CCQ2506C	623		6.8	6.8	6.8	
16	2125060079	Phạm Nguyễn Duy Dũng	21/07/2007	CCQ2506C	624		7.2	6.0	6.5	
17	2125060124	Lê Minh Hào	02/06/2006	CCQ2506D	625		7.2	6.0	6.5	
18	2125060129	Trương Phúc Hậu	11/06/2007	CCQ2506D	624		7.6	6.8	7.1	
19	2125230005	Nguyễn Thanh Hiền	15/09/2007	CCQ2523A	623		8.6	8.2	8.4	
20	2125230018	Nguyễn Thành Hiền	07/08/2007	CCQ2523A	624		7.4	5.6	6.3	
21	2125230016	Bùi Xuân Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	624		7.6	7.0	7.2	
22	2125230029	Trần Hoàng Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A	624		8.1	8.2	8.2	
23	2125060085	Võ Lê Minh Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C	625		8.6	7.6	8.0	
24	2125060104	Lê Công Hội	12/01/2007	CCQ2506C	622		7.0	6.4	6.6	
25	2125060094	Hoàng Phi Hùng	30/12/2007	CCQ2506C			7.6			
26	2125060080	Phạm Quốc Hùng	01/06/2003	CCQ2506C	622		7.2	6.8	7.0	
27	2125060088	Ngô Quốc Hưng	26/02/2007	CCQ2506C	625		8.8	8.2	8.4	
28	2125230003	Bùi Quang Huy	11/11/2007	CCQ2523A	623		8.2	8.4	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 30/31

Số bài thi: 30/31

Số tờ giấy thi: 30/31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125060096	Phạm Quốc	Khánh	22/07/2007	CCQ2506C	622	Khánh	7.0	6.8	6.9	
30	2125060127	Trần Bảo	Khánh	09/03/2007	CCQ2506D	625	Khánh	7.4	6.6	6.9	
31	2125230002	Quách Anh	Khôi	15/10/2007	CCQ2523A	624	Khôi	9.3	7.0	7.9	
32	2125230054	Nguyễn Duy	Kiên	23/11/2007	CCQ2523A	623	Kiên	6.8	5.4	6.0	
33	2125060110	Nguyễn Đức Tấn	Lộc	08/03/2007	CCQ2506C	622	Lộc	8.8	7.2	7.8	
34	2125230033	Thái Hoàng	Lộc	29/09/2007	CCQ2523A	625	Lộc	8.5	8.2	8.3	
35	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A			0.0			
36	2125230009	Thái Quốc	Mạnh	19/01/2006	CCQ2523A			0.0			
37	2125230014	Nguyễn Chí	Nam	11/03/2007	CCQ2523A	623	Chí Nam	6.6	6.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060126	Lê Trọng Nghĩa	01/08/2007	CCQ2506C			6.4			
2	2125060099	Nguyễn Văn Nhân	04/07/2007	CCQ2506C	623	Phan	8.2	7.6	7.8	
3	2125060131	Hoàng Minh Nhật	22/11/2006	CCQ2506D	624	Stu	7.8	6.6	7.1	
4	2125060133	Lê Tấn Nhựt	01/12/2007	CCQ2506D	625	N	7.4	7.8	7.6	
5	2125060073	Lê Trung Bảo	15/03/2007	CCQ2506C	622	Phong	8.4	6.2	7.1	
6	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	02/04/2007	CCQ2523A	623	Phong	9.2	8.8	9.0	
7	2125230010	Nguyễn Văn Phong	12/04/2007	CCQ2523A	625	Phong	7.6	6.6	7.0	
8	2125230019	Nguyễn Văn Phong	24/03/2007	CCQ2523A	624	Phong	8.0	7.6	7.8	
9	2125060091	Lê Minh Phú	07/07/2007	CCQ2506C	622	Phu	7.5	7.0	7.2	
10	2125060075	Nguyễn Văn Phú	18/08/2007	CCQ2506C	623	Phu	7.4	6.0	6.6	
11	2125230023	Nguyễn Hoàn Phúc	08/08/2004	CCQ2523A	624	Phu	8.1	7.6	7.8	
12	2125230049	Đặng Thanh Phước	10/06/2007	CCQ2523A			0.0			
13	2125060103	Bùi Đức Phương	01/01/2006	CCQ2506C	622	Phu	7.0	6.4	6.6	
14	2125060078	Lê Văn Quốc	08/02/2007	CCQ2506C	623	Quốc	8.8	7.4	8.0	
15	2125230028	Phạm Minh Quốc	01/01/2007	CCQ2523A	624	Quốc	7.6	7.4	7.9	
16	2125230031	Lê Hoàng Quy	17/01/2007	CCQ2523A			7.4			
17	2125060082	Dương Ngọc Quyết	29/04/2007	CCQ2506C	622	Quyết	8.2	8.2	8.2	
18	2125060109	Nông Đức Tài	19/05/2007	CCQ2506C	623	Tài	7.8	6.8	7.2	
19	2125230032	Ngô Thanh Tấn	03/01/2007	CCQ2523A	625	Tan	7.8			
20	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật Tân	29/08/2007	CCQ2506C	625	Tan	7.0	6.4	6.6	
21	2125060093	Nguyễn Vũ Tấn	31/08/2007	CCQ2506C	623	Tan	7.0	7.0	7.0	
22	2125060090	Trần Minh Tây	19/08/2007	CCQ2506C	624	Tay	6.8	5.6	6.1	
23	2125230007	Trần Ngọc Thạch	09/10/2007	CCQ2523A	624	THACH	7.6	7.0	7.2	
24	2125060074	Nguyễn Minh Thuận	20/10/2005	CCQ2506C	625	Thuan	8.6	7.6	8.0	
25	2125230006	Hồ Thanh Tiến	23/09/2007	CCQ2523A	622	Tien	8.4	6.6	7.3	
26	2125060106	Phan Huỳnh Công Tiến	28/03/2007	CCQ2506C	623	Tien	8.2	6.6	7.2	
27	2125060086	Huỳnh Thanh Trường	22/04/2007	CCQ2506C	624	TRUONG	6.4	9.4	9.8	
28	2125060130	Nguyễn Vinh Trường	28/08/2007	CCQ2506D	625	TRUONG	7.6	7.0	7.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng. T. Kiên Ngân
Lê T. Thanh Thảo
Nguyễn Văn Khoa
Đinh Quốc Phách

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125060132	Phạm Trọng Trường	25/10/2007	CCQ2506D	622	Trường	9.2	7,2	8,0	
30	2125060105	Lê Đức Anh Tuấn	08/11/2007	CCQ2506C	623	Tuấn	7.4	6,2	6,7	
31	2125060107	Chu Quốc Việt	17/09/2007	CCQ2506G			0.0			
32	2125060087	Phan Minh Việt	11/06/2007	CCQ2506C	625	Viet	8.6	6,4	7,3	
33	2125230051	Lê Công Vinh	22/08/2007	CCQ2523A	622	Vinh	8.4	6,8	7,4	
34	2125060077	Ngô Thanh Vinh	12/09/2007	CCQ2506C			0.0			
35	2125230001	Nguyễn Quốc Vinh	26/11/2006	CCQ2523A	624	Vinh	7.8	6,6	7,1	
36	2125060092	Đoàn Ngọc Vũ	27/11/2007	CCQ2506C	625	us	7.0	6,2	6,5	
37	2125230021	Lư Gia Vũ	19/09/2007	CCQ2523A	622	Vũ	7.2	7,6	7,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809021)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Nguyễn Văn Phước

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	625	6.9	7.0	6.6	
2	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E	622	6.8	6.2	6.4	
3	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E		7.5			
4	2125230042	Trần Trung	Nguyên	18/10/2007	CCQ2523A	624	8.0	8.2	8.1	
5	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	625	6.1	6.4	6.3	
6	2125230036	Trương Trường	Phát	20/06/2007	CCQ2523A	622	6.5	7.2	6.9	
7	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	623	8.0	7.8	7.9	
8	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	624	6.7	6.4	6.5	
9	2125230040	Lê Nguyễn Phong	Phú	12/08/2007	CCQ2523A		0.0			
10	2125330164	Nguyễn Hữu	Phú	10/05/2006	CCQ2533E		0.0			
11	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	629	6.5	7.8	7.3	
12	2125060147	Nguyễn Minh	Phương	23/01/2007	CCQ2506D	624	5.6	7.8	6.9	
13	2125330182	Lô Hoàng	Sơn	16/11/2007	CCQ2533F	625	7.0	5.4	6.0	
14	2125230043	Lê Phước	Tài	21/10/2007	CCQ2523A	625	5.4	6.4	6.0	
15	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	622	7.0	7.2	7.1	
16	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	01/11/2007	CCQ2533E		0.0			
17	2125230046	Nguyễn Hoài	Thanh	18/09/2007	CCQ2523A	623	7.0	9.2	8.2	
18	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	622	6.0	6.6	6.4	
19	2125330202	Ung Thái	Toàn	10/04/2007	CCQ2533F	625	6.4	7.4	7.0	
20	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F	624	6.9	5.0	5.8	
21	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	623	6.1	8.4	7.5	
22	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	622	7.7	6.6	7.0	
23	2125230039	Trần Thanh	Trúc	13/12/2007	CCQ2523A	623	7.0	8.0	7.6	
24	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/09/2007	CCQ2533F	624	7.9	7.8	7.8	
25	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	625	4.6	6.2	5.6	
26	2125330189	Dương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F	624	0.0			
27	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	623	5.3	7.6	6.7	
28	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	624	6.6	6.8	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809021)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

[Signature]

[Signature]
Nguyễn Hà Thuần Văn

[Signature]
Bùi Quốc Phách

[Signature]
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	626	Tường	7.3	7.8	7.6	
30	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E	622	Ty	8.3	7.4	7.8	
31	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	623	Văn	7.1	6.4	6.7	
32	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	624	<i>[Signature]</i>	6.5	8.0	7.4	
33	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	625	Vũ	6.3	7.0	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809007)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Đào Thị Diệu

Phước
Hương Thị
Bích Phương

Đinh Quốc
Phước

Ngô Thị Hạnh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330072	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C	622	Long	7.2	7.8	7.6	
2	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C	623	Minh	8.6	7.8	8.1	
3	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D	624	Nam	7.9	7.6	7.7	
4	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D	625	Nghĩa	7.4	6.4	6.8	
5	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D	622	Nhật	6.4	7.2	6.9	
6	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C	623	Nhựt	8.6	9.4	9.1	
7	2125330084	Hoàng Phúc	06/04/2007	CCQ2533C	624	Phúc	6.2	5.8	6.0	
8	2125330117	Kinh Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D	625	Phúc	6.9	5.2	5.9	
9	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C	622	Phúc	8.2	7.2	7.6	
10	2125330095	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C	623	Phúc	8.0	6.8	7.3	
11	2125330132	Võ Hà Minh Phương	28/11/2007	CCQ2533D	624	Phương	7.3	5.2	6.0	
12	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D	625	Quân	7.8	7.0	7.3	
13	2125330094	Đỗ Phúc Quang	10/01/2007	CCQ2533C			0.0			
14	2125330137	Lê Công Phú Quý	11/09/2007	CCQ2533D			7.3			
15	2125060138	Hồ Huỳnh Nhất Sinh	23/05/2007	CCQ2506D	624	Sinh	7.5	6.4	6.8	
16	2125230055	Hồ Thanh Tú Tài	21/11/2007	CCQ2523A	625	Tài	7.8	6.6	7.1	
17	2125330408	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D	622	Tài	8.1	6.2	7.0	
18	2125330109	Nguyễn Tấn Tài	16/12/2007	CCQ2533D	623	Tài	7.6	6.6	7.0	
19	2125330080	Văn Thành Tài	10/10/2007	CCQ2533C	624	Tài	7.8	7.6	7.7	
20	2125330118	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D	625	Thành	8.4	7.8	8.0	
21	2125330186	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	620	Thuận	8.4	6.0	7.0	
22	2125330082	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C	623	Thuận	8.2	8.0	8.1	
23	2125330200	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	624	Tiến	7.3	6.6	6.9	
24	2125330136	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	625	Tiến	6.9	8.6	7.9	
25	2125330090	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C	622	Toàn	8.1	6.8	7.3	
26	2125330130	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D	623	Trị	7.8	8.2	8.0	
27	2125330124	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	624	Trọng	8.1	6.6	7.2	
28	2125330077	Đinh Trọng Trường	02/05/2004	CCQ2533C			8.4			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809007)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1: Đào Thị Diệu
Cán bộ coi thi 2: Phước
G.Viên chấm thi 1: Bình Quốc
G.Viên chấm thi 2: Hàn Thị Hạnh
Hoàng Thị Bích Phương
Thạch

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330074	Thái Nhật	Trưởng	08/12/2007	CCQ2533C	622	Thường	6.6	6.6	60
30	2125330106	Lê Tuấn	Tú	12/12/2007	CCQ2533C			0.0		
31	2125330073	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C	624	Tuấn	8.1	7.2	76
32	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D	625	Tuấn	6.6	8.2	76
33	2125230060	Nguyễn Thanh	Tuấn	13/05/2007	CCQ2523A			7.5		
34	2125060140	Võ Quốc	Tuấn	13/08/2007	CCQ2506D	623	Tuấn	7.7	7.6	76
35	2125060137	Lê Quốc	Tùng	17/06/2007	CCQ2506D	624	Tùng	8.2	7.8	80
36	2125330091	Hoàng Tuấn	Văn	10/12/2007	CCQ2533C			7.2		
37	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	622	Vũ	7.0	6.4	66
38	2125230056	Lương Thế	Vũ	21/05/2007	CCQ2523A	623	Vũ	7.2	7.8	76

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809005)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: ... 3.5

Số tờ giấy thi: 3.5

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330027	Trần Vĩnh Kỳ		06/11/2007	CCQ2533A	622	Kỳ	7.4	6.6	6.9	
2	2125330160	Mai Phan Tùng Linh		13/06/2007	CCQ2533E			0.0			
3	2125330017	Đặng Xuân Lộc		23/03/2007	CCQ2533A	625	Lộc	8.8	6.4	7.4	
4	2125330157	Nguyễn Hoàng Long		25/03/2007	CCQ2533E	625	Long	7.4	7.2	7.3	
5	2125330036	Nguyễn Hữu Luân		20/09/2007	CCQ2533A	625		9.2	8.0	8.5	
6	2125330067	Nguyễn Trường Thành		03/04/2007	CCQ2533B	622		6.6	5.6	6.0	
7	2125330009	Phạm Minh Luân		27/10/2007	CCQ2533A	622		7.8	5.2	6.2	
8	2125330022	Võ Minh Mạnh		21/11/2007	CCQ2533A	622	Mạnh	7.6	5.8	6.5	
9	2125330056	Đào Hải Nam		08/02/2004	CCQ2533B	624	Nam	8.2	6.8	7.4	
10	2125330002	Lâm Đại Nam		26/01/2006	CCQ2533A	624	Nam	7.6	6.0	6.6	
11	2125330050	Trần Hoài Nam		09/01/2007	CCQ2533B	623		7.4	4.6	5.7	
12	2125330045	Ngô Thiện Nhân		13/11/2005	CCQ2533B	624		8.4	6.4	7.2	
13	2125330025	Phan Tấn Nhứt		02/05/2007	CCQ2533A	623	Nhứt	7.6	7.8	7.7	
14	2125330071	Bá Văn Hoàng Phát		25/01/2007	CCQ2533B	625	Phát	7.4	5.2	6.1	
15	2125330015	Huỳnh Nguyên Phát		17/07/2007	CCQ2533A	623	Phát	6.4	4.6	5.3	
16	2125330048	Nguyễn Hoàng Phát		22/11/2007	CCQ2533B	625	P-Phát	8.8	4.8	6.4	
17	2125330065	Đàm Hoàng Phi		13/02/2007	CCQ2533B	623	Phi	6.2	6.2	6.2	
18	2125330039	Hoàng Quốc Phong		19/12/2007	CCQ2533B	622	Phong	7.0	6.2	6.5	
19	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp		29/07/2007	CCQ2533A	625		8.4	8.4	8.4	
20	2125330012	Nguyễn Đăng Phú		06/11/2007	CCQ2533A	624	Phú	7.8	7.0	7.3	
21	2125330052	Nguyễn Chí Quốc		24/04/2007	CCQ2533B			0.0			
22	2125330069	Nguyễn Thanh Quyền		12/05/2007	CCQ2533B	623	Quyền	7.6	7.2	7.4	
23	2125330064	Trần Phúc Sang		19/10/2007	CCQ2533B	622	Sang	7.4	5.6	6.3	
24	2125330021	Dương Thế Sơn		10/04/2007	CCQ2533A	624	Sơn	7.8	6.2	6.8	
25	2125330040	Trần Tiến Sỹ		25/10/2007	CCQ2533B	622	Sỹ	8.2	6.4	7.1	
26	2125330029	Mai Anh Tài		16/06/2007	CCQ2533A	623	ÔA	7.8	7.6	7.7	
27	2125330042	Nguyễn Ngọc Thái		08/12/2007	CCQ2533B	623	Thái	7.4	7.6	7.5	
28	2125330058	Ông Thế Thiện		03/04/2006	CCQ2533B	624	Thiên	7.2	5.8	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809005)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú	
29	2125330024	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A	622		8.6	7.8	8.1	
30	2125330031	Vũ Văn	Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A	623	Thịnh	6.4	6.6	6.5	
31	2125330007	Võ Minh	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	623	Thoại	7.8	7.6	7.7	
32	2125330016	Lưu Ngọc	Toàn	23/06/2007	CCQ2533A			7.6			
33	2125330044	Tạ Duy	Toàn	02/05/2007	CCQ2533B	624	Toàn	8.8	5.8	7.0	
34	2125330018	Tăng Nhật	Toàn	12/07/2006	CCQ2533A			0.0			
35	2125330070	Bạch Thiên	Trường	26/02/2007	CCQ2533B	625		7.4	6.8	7.0	
36	2125330061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B	624	Tuấn	7.8	7.0	7.3	
37	2125330060	Vũ Văn	Việt	16/11/2007	CCQ2533B	622	Việt	8.2	7.6	7.8	
38	2125330004	Nguyễn Quang	Vũ	20/09/2007	CCQ2533A	625	Vũ	7.2	7.0	7.1	
39	2125330046	Võ Chí	Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B	625		8.0	6.2	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809011)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

Ngô Đức Ngô Thị Hồng Hà
Bùi Quốc Phước
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B	623 <i>Nguy</i>	5.5	7,0	6,4	
2	2125150049	Đình Trọng	Nhân	11/11/2007	CCQ2515B	622 <i>nhân</i>	7.9	8,6	8,3	
3	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A	624 <i>lu</i>	7.8	6,4	7,0	
4	2125150070	Phạm Quốc	Nhật	25/12/2007	CCQ2515B	623 <i>Pham</i>	4.9	5,6	5,3	
5	2125150064	Võ Thành	Phát	04/04/2007	CCQ2515B	622 <i>Phat</i>	7.5	6,8	7,1	
6	2125150060	Nguyễn Chi	Phi	19/06/2007	CCQ2515B		0.0		0	
7	2125150045	Nguyễn Quốc	Phuong	18/11/2007	CCQ2515B	624 <i>Phuong</i>	7.8	6,4	7,0	
8	2125150109	Đặng Minh	Quân	15/08/2007	CCQ2515A	625 <i>Quân</i>	7.7	6,8	7,2	
9	2125150015	Lê Minh	Quân	05/09/2007	CCQ2515A	623 <i>Quân</i>	6.5	5,4	5,8	
10	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B	624 <i>2</i>	7.7	5,0	6,1	
11	2125150019	Lê Phú	Quý	30/07/2007	CCQ2515A	623 <i>Phu</i>	7.3	7,4	7,4	
12	2125150056	Đàm Quang	Quyết	12/02/2007	CCQ2515B	622 <i>Quang</i>	7.8	7,4	7,6	
13	2125150003	Lê Thành	Sang	06/05/2007	CCQ2515A	625 <i>Le</i>	7.3	6,6	6,9	
14	2125150022	Lê Trung	Sang	07/01/2007	CCQ2515A	624 <i>Sang</i>	6.8	6,2	6,4	
15	2125150061	Phạm Văn	Sang	07/11/2007	CCQ2515B	623 <i>Pham</i>	3.1	7,4	5,7	
16	2125150010	Phùng Nguyên	Son	23/11/2007	CCQ2515A	622 <i>Phung</i>	7.3	7,6	7,5	
17	2125150023	Nguyễn Thế	Son	23/08/2007	CCQ2515A	622 <i>Nguyen</i>	7.2	6,0	6,5	
18	2125150116	Trần Hữu	Tài	08/11/2007	CCQ2515B	623 <i>Huu</i>	6.4	7,2	6,9	
19	2125150014	Trần Đình	Tân	13/02/2007	CCQ2515A		0.0		0	
20	2125150020	Nguyễn Minh	Thắng	18/03/2007	CCQ2515A	625 <i>Thang</i>	6.4	6,8	6,6	
21	2125150054	Nguyễn Đình	Thinh	28/03/2004	CCQ2515B	622 <i>Thinh</i>	7.2	7,6	7,4	
22	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B	623 <i>Huu</i>	7.5	6,0	6,6	
23	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B	624 <i>Thong</i>	7.1	6,2	6,6	
24	2125150030	Bùi Minh	Thuận	22/05/2007	CCQ2515A	625 <i>Bui</i>	7.5	7,2	7,3	
25	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B	622 <i>Tran</i>	7.8	7,2	7,4	
26	2125150007	Phạm Thanh	Tiến	13/10/2007	CCQ2515A	623 <i>Tien</i>	7.7	7,0	7,3	
27	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A		6.1	0	2,4	
28	2125150055	Hồ Võ Ninh	Trí	17/06/2007	CCQ2515B	625 <i>Tran</i>	7.6	8,0	7,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809011)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

Ng T Đao *Ng Thi* *Bùi Quốc*
Hồng Hà *Phước* **Nguyễn Văn Phước**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trí	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150004	Nguyễn Hữu	Trí	19/01/2007	CCQ2515A	622	<i>Ho</i>	6.9	6,2	6,5	
30	2125150031	Phạm Nguyên Minh	Trí	24/02/2007	CCQ2515A	623	<i>Ph</i>	7.7	7,4	7,5	
31	2125150016	Trần Quốc	Triệu	02/12/2007	CCQ2515A	623	<i>Qu</i>	6.7	8,0	7,5	
32	2125150027	Phạm Đức	Trọng	13/12/2007	CCQ2515A	622	<i>Ph</i>	5.3	5,6	5,5	
33	2125150029	Nguyễn Văn Hữu	Trung	08/03/2007	CCQ2515A	625	<i>Tr</i>	7.3	6,4	6,8	
34	2125150036	Trần Văn	Trưởng	27/06/2007	CCQ2515B			6.4	0	6,6	
35	2125150013	Trương Anh	Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A	623	<i>Tr</i>	6.1	7,4	6,9	
36	2125150106	Ngô Đàm Duy	Tường	22/01/2007	CCQ2515A	624	<i>Ng</i>	6.9	4,4	5,4	
37	2125150117	Nguyễn Thanh	Vàng	15/05/2007	CCQ2515B	625	<i>Ng</i>	6.9	7,4	7,2	
38	2125150032	Phan Văn	Vinh	27/01/2007	CCQ2515A	624	<i>Ph</i>	6.9	6,4	6,6	
39	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B	625	<i>L</i>	6.8	6,8	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
Trần Thị Huyền Bùi Quốc Phách **Nguyễn Văn Phước**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060059	Võ Thành Luân	31/12/2007	CCQ2506B	625	<i>[Signature]</i>	7.3	5.6	6.3	
2	2125060043	Thân Nguyễn Minh Mẫn	20/07/2007	CCQ2506B			7.8			
3	2125060040	Nguyễn Cao Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	7.9	7.2	7.5	
4	2125060019	Nguyễn Trọng Nhân	23/11/2007	CCQ2506A	622	<i>[Signature]</i>	7.9	8.2	8.1	
5	2125060063	Nguyễn Trung Nhân	22/12/2007	CCQ2506B	625	<i>[Signature]</i>	7.8	7.4	7.6	
6	2125060023	Phạm Trần Phán	22/10/2007	CCQ2506A	624	<i>[Signature]</i>	8.1	8.4	8.3	
7	2125060118	Huỳnh Tấn Phát	21/05/2007	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	6.5	6.8	6.7	
8	2125060041	Nguy Tường Phát	24/04/2007	CCQ2506B	622	<i>[Signature]</i>	7.2	7.6	7.4	
9	2125060054	Nguyễn Văn Phát	24/01/2007	CCQ2506B	625	<i>[Signature]</i>	7.4	7.4	7.4	
10	2125060062	Võ Đoàn Thành Phát	03/11/2007	CCQ2506B	624	<i>[Signature]</i>	7.8	7.0	7.3	
11	2125060056	Nguyễn Anh Phê	07/12/2006	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	4.7	5.3	5.1	
12	2125060036	Hoàng Thái Phong	10/01/2007	CCQ2506A			7.6			
13	2125060028	Lê Nguyễn Hoàng Phong	19/01/2007	CCQ2506A	625	<i>[Signature]</i>	6.4	8.2	7.5	
14	2125060027	Trương Tài Phú	22/04/2007	CCQ2506A			6.7			
15	2125060119	Ngô Quyền	26/12/2007	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	7.6	6.6	7.0	
16	2125060005	Quan Chí Quyền	30/01/1993	CCQ2506A			0.0			
17	2125060042	Nguyễn Đường Ngọc Sang	01/12/2007	CCQ2506B	625	<i>[Signature]</i>	7.2	6.8	7.0	
18	2125060052	Nguyễn Trường Sang	14/05/2007	CCQ2506B	624	<i>[Signature]</i>	7.2	6.2	6.6	
19	2125060033	Trần Văn Sang	18/06/2007	CCQ2506A	623	<i>[Signature]</i>	6.8	7.2	7.0	
20	2125060002	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	CCQ2506A	622	<i>[Signature]</i>	6.8	7.0	6.9	
21	2125060116	Nguyễn Tấn Tài	21/06/2007	CCQ2506A	625	<i>[Signature]</i>	7.3	9.6	8.7	
22	2125060114	Trần Thanh Tài	08/12/2004	CCQ2506A	624	<i>[Signature]</i>	7.0	7.4	7.2	
23	2125060008	Trần Văn Chí Tâm	31/08/2007	CCQ2506A	623	<i>[Signature]</i>	7.4	7.4	7.4	
24	2125060029	Trần Văn Trọng Tấn	11/04/2007	CCQ2506A	622	<i>[Signature]</i>	0.5	5.4	3.4	
25	2125060057	Nguyễn Duy Thái	22/10/2007	CCQ2506B	625	<i>[Signature]</i>	6.5	6.0	6.2	
26	2125060061	Đoàn Đức Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	624	<i>[Signature]</i>	7.9	8.2	8.1	
27	2125060072	Nguyễn Hữu Tấn Thành	16/04/2007	CCQ2506B	623	<i>[Signature]</i>	7.4	6.8	7.0	
28	2125060067	Đặng Trường Thọ	08/12/2007	CCQ2506B	622	<i>[Signature]</i>	7.8	7.6	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

[Handwritten signatures and stamps]
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125060066	Nguyễn Minh	Thoã	09/04/2007	CCQ2506B	625	Thảo	7.8	8,2	8,0
30	2125060011	Võ Thanh	Thông	21/03/2007	CCQ2506A			0.0		
31	2125060044	Bùi Minh	Thuận	14/11/2007	CCQ2506B	623	Thuận	6.3	6,2	6,2
32	2125060022	Phạm Trung	Thuận	18/02/2007	CCQ2506A	622	Trung	6.6	7,0	6,8
33	2125060001	Phan Hùng	Thuận	30/08/2007	CCQ2506A	625	Hùng	7.8	6,8	7,2
34	2125060121	Đặng Lâm	Thủy	01/01/2007	CCQ2506B			0.0		
35	2125060045	Lê Minh	Tính	26/11/2007	CCQ2506B	623	Minh	6.9	7,8	7,4
36	2125060031	Nguyễn Bảo	Toàn	10/09/2007	CCQ2506A	622	Bảo	7.7	5,8	6,6
37	2125060049	Nguyễn Minh	Trí	25/01/2007	CCQ2506B	625	Minh	8.1	7,8	7,9
38	2125060048	Nguyễn Thành	Trung	19/10/2007	CCQ2506B	624	Thành	7.8	6,6	7,1
39	2125060071	Lư Quốc	Vinh	10/07/2007	CCQ2506B	623	Quốc	7.4	7,2	7,3
40	2125060069	Nguyễn Thế	Vinh	19/11/2007	CCQ2506B	622	Vinh	7.6	6,4	6,9